

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1742/QĐ -TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030” và Quyết định số 587/QĐ -TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030” và Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ưu tiên “Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 5609/TTr-SNN ngày 18 tháng 11 năm 2024 (*File điện tử kèm theo*), Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1742/QĐ -TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030” và Quyết định số 587/QĐ -TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ ngành chăn nuôi và hiện đại hóa trang thiết bị và công nghệ chuồng trại đáp ứng yêu cầu phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; nâng cao năng lực quản lý và xử lý chất thải chăn nuôi bảo vệ môi trường gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; thu gom, xử lý, tái sử dụng có hiệu quả nguồn chất thải chăn nuôi cho mục đích khác.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về áp dụng khoa học và công nghệ

- Chọn tạo giống vật nuôi chủ lực công nghệ cao đáp ứng được 95% nhu cầu giống lợn, 85-90% nhu cầu giống gia cầm, 100% nhu cầu giống thủy cầm cho thị trường; các loài vật nuôi khác không phải là chủ lực nhưng giá trị kinh tế cao có thể lồng ghép vào hệ thống chăn nuôi tuần hoàn.

- Chuyển giao công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia, đáp ứng khoảng 20-35% nhu cầu; khai thác hiệu quả nguồn phụ phẩm công - nông nghiệp - thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường. Nghiên cứu cân bằng khẩu phần, bổ sung các chế phẩm vào khẩu phần thú nhai lại (bò, dê) giúp giảm phát thải khí nhà kính.

- Chế biến các sản phẩm chăn nuôi như: Thịt, trứng, sữa, mật ong và các sản phẩm giết mổ: Chuyển giao công nghệ đảm bảo 70% cơ sở chế biến thịt quy mô công nghiệp và 90% cơ sở chế biến trứng quy mô công nghiệp đạt trình độ công nghệ tiên tiến vào năm 2030, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và hướng tới xuất khẩu.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường năng lực Trạm Chẩn đoán xét nghiệm thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đồng Nai để phục vụ cho chăn nuôi, công tác chẩn đoán, phòng chống dịch bệnh và giám sát an toàn thực phẩm.

b) Về phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi

- Chuyển giao công nghệ sản xuất trang thiết bị chuồng trại đáp ứng 80% nhu cầu đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững. Phát triển mô hình hệ thống chuồng trại đáp ứng tiêu chuẩn về an toàn sinh học phục vụ cho công tác phòng, trị bệnh trong chăn nuôi.

- Chăn nuôi trang trại quy mô vừa và quy mô lớn sử dụng chuồng trại với trang thiết bị hiện đại đạt từ 70% trở lên; tỷ lệ trang trại chăn nuôi heo, gia cầm có chuồng trại khép kín đạt 70%.

- Xây dựng và tối ưu các mô hình chăn nuôi trong hệ thống nông nghiệp tuần hoàn bền vững nhằm cắt giảm phát thải khí nhà kính.

- Tổng lượng chất thải hữu cơ được thu gom, xử lý, tái sử dụng đạt từ 80% trở lên.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chọn tạo giống vật nuôi bằng công nghệ cao để chuyển giao cho các cơ sở sản xuất giống vật nuôi, cơ sở chăn nuôi trong và ngoài tỉnh

a) Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chọn tạo giống vật nuôi; chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, ưu tiên chọn lọc đàn hạt nhân để nâng cao chất lượng hệ thống giống. Đồng thời phát triển các giống vật nuôi có tiềm năng, phù hợp với điều kiện về khí hậu, địa lý, đặc điểm về sinh trưởng tại Đồng Nai.

b) Nghiên cứu, khai thác và phát triển có hiệu quả các giống bản địa có nguồn gen quý, các đối tượng vật nuôi đặc thù, lợi thế để nhân giống, lai tạo và triển khai

nhân rộng mô hình và xây dựng thương hiệu, sản phẩm OCOP, chỉ dẫn địa lý (gà Mã Đà, lợn đen).

c) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học và tiếp thu các tiến bộ mới để sản xuất giống và phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

d) Áp dụng phần mềm quản lý dữ liệu giống quốc gia, thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu, quản lý giống theo từng phẩm cấp giống rõ ràng, gắn mã định danh để phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc trong quản lý giống vật nuôi.

đ) Hỗ trợ nhập nội giống vật nuôi mới, giống thuần để nâng cao năng suất chất lượng, tạo các dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là giống chim cút, giống ong,...

2. Phát triển công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia, phụ phẩm công - nông nghiệp và thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường

a) Sử dụng các loại thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung, chế phẩm sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thay thế kháng sinh trong chăn nuôi. Các nguồn đạm thay thế cho sản xuất thức ăn chăn nuôi như nguồn từ trùn quế, ruồi lính đen, bột huyết,...

b) Lập và phát triển công thức khẩu phần ăn để cân bằng dinh dưỡng và tính toán khí mê-tan cho chăn nuôi bò, dê thông qua ứng dụng di động công nghệ số giúp người dùng xây dựng khẩu phần ăn cho bò, dê dựa trên thức ăn sẵn có tại Đồng Nai. Nghiên cứu chế biến và sử dụng tối ưu phụ phế phẩm từ giết mổ làm thức ăn chăn nuôi đáp ứng mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, xử lý triệt để chất thải.

c) Ứng dụng công nghệ sinh học tạo sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao; nâng cao chất lượng sản phẩm.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 16474/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; triển khai ứng dụng công nghệ sinh học tạo sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, nâng cao chất lượng sản phẩm thức ăn chăn nuôi.

3. Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ chuồng trại chăn nuôi theo hướng tự động hóa hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế, sinh thái trong chăn nuôi

a) Tổ chức, phát triển sản xuất chăn nuôi theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP), chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, chuyên giao, ứng dụng công nghệ chuồng trại nhằm đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh trong hoạt động chăn nuôi và tối ưu hóa tiêu khí hậu chuồng nuôi nhằm tăng khả năng sinh trưởng, phát triển của vật nuôi.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, quản lý, truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng sản phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

4. Áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới để xử lý chất thải chăn nuôi

a) Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ xử lý hiệu quả chất thải phù hợp với các mô hình chăn nuôi, điều kiện kinh tế của người chăn nuôi, đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn môi trường.

b) Theo dõi, triển khai các giải pháp xử lý mùi hôi trong chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 3858/QĐ-BNN-KHCN ngày 11 tháng 11 năm 2024; đẩy mạnh xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật, đặc biệt phục vụ xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ.

5. Phát triển mô hình chăn nuôi tuần hoàn, nâng cao hiệu quả kinh tế sinh thái chăn nuôi

a) Phát triển các mô hình chăn nuôi tuần hoàn gắn với mô hình chăn nuôi áp dụng quy trình VietGAHP, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, phát triển bền vững và nâng cao giá trị gia tăng.

b) Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi xử lý triệt để chất thải chăn nuôi làm nguyên liệu đầu vào cho trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, nâng cao hiệu quả kinh tế.

6. Phát triển công nghệ chế biến, bảo quản các sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng, mật ong và các sản phẩm giết mổ đảm bảo đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và hướng tới xuất khẩu

a) Ứng dụng công nghệ mới trong chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng có nguồn gốc từ động vật trên cạn như thịt, trứng, mật ong và các sản phẩm phụ sau giết mổ nhằm đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

b) Chuyển giao công nghệ tiên tiến trong chế biến, bảo quản, vận chuyển sản phẩm chăn nuôi.

7. Cơ chế chính sách

a) Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, nhất là các chính sách hỗ trợ chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi tuần hoàn, chăn nuôi bền vững và các chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động chăn nuôi theo Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định của trung ương, của tỉnh và lồng ghép từ các chương trình, dự án,...

b) Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu chọn tạo, sản xuất giống vật nuôi, đáp ứng yêu cầu về giống đảm bảo tiêu chuẩn cho sản xuất; nghiên cứu, thiết kế, sản xuất trang thiết bị chuồng trại và hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi hiện đại, đồng bộ, hiệu quả và chi phí lắp đặt, vận hành thấp.

c) Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển giống vật nuôi, công nghệ chuồng trại và công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi.

8. Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, đào tạo và thương mại về chăn nuôi, thú y với các nước, vùng lãnh thổ có tiềm năng về khoa học công nghệ. Huy động và khai thác có hiệu quả các nguồn lực quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về giống vật nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi và công nghệ về chuồng trại,...; trao đổi thông tin, kinh nghiệm phát triển chăn nuôi, thú y.

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Phối hợp với các đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo Quyết định số 2486/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030 và Quyết định số 3490/QĐ-BNN-CN ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1742/QĐ -TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030”.

2. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường năng lực Trạm Chẩn đoán xét nghiệm Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đồng Nai để phục vụ cho phát triển chăn nuôi, công tác chẩn đoán, phòng chống dịch bệnh và giám sát an toàn thực phẩm.

(Chi tiết Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện *(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

Tổng kinh phí thực hiện: 15.000.000.000 đồng *(Mười lăm tỷ đồng)*.

2. Nguồn kinh phí

a) Nguồn từ ngân sách nhà nước đảm bảo theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp hiện hành; lồng ghép các chương trình, dự án khác có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Nguồn vốn từ quỹ phát triển sự nghiệp.

c) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Tổ chức tuyên truyền đến các đối tượng liên quan được biết để phối hợp triển khai hiệu quả kế hoạch; tuyên truyền phổ biến các công nghệ mới về chuồng trại, xử lý chất thải chăn nuôi đến người chăn nuôi biết, áp dụng.

c) Triển khai lồng ghép với các chính sách hiện có hoặc tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, đặc biệt là các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, xử lý chất thải trong chăn nuôi.

d) Thường xuyên, theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm, giai đoạn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định hướng nghiên cứu phát triển, triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

b) Rà soát, đề xuất đặt hàng các đề tài nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ trong chăn nuôi; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất.

c) Tăng cường hỗ trợ, bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chăn nuôi chủ lực.

d) Chuyển giao các Đề tài, nghiên cứu liên quan đến ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi, chế biến, xử lý chất thải hiệu quả và các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính liên quan đến chăn nuôi...

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan thông tin, dự báo thị trường tiêu thụ, giá cả liên quan chăn nuôi kịp thời. Triển khai các giải pháp kết nối mở rộng thị trường và kênh phân phối cho sản phẩm chăn nuôi của tỉnh, đặc biệt đối với sản phẩm chủ lực heo và gà.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, kịp thời giải quyết thủ tục đất đai, môi trường của các dự án nhằm phục vụ phát triển chăn nuôi bền vững, đảm bảo môi trường sinh thái.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường công tác kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

5. Sở Tài chính: Tùy theo tình hình ngân sách hằng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành và địa phương; tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung Kế hoạch đến các đối tượng liên quan để phối hợp thực hiện có hiệu quả.

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí thực hiện Dự án ưu tiên và phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về ứng dụng khoa học công nghệ, xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; chủ động cân đối ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao trong sản xuất.

c) Lựa chọn, đề xuất các mô hình đáp ứng đầy đủ tiêu chí để tham gia thực hiện Kế hoạch, Đề án.

d) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 trong lĩnh vực chăn nuôi.

8. Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Nai và các ngân hàng thương mại: Hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ giải ngân về vốn cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu vay để đầu tư khoa học công nghệ vào lĩnh vực chăn nuôi về: Chuồng trại, sản xuất thức ăn chăn nuôi, giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi và hệ thống xử lý chất thải theo quy định.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể: Tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học,... trong lĩnh vực chăn nuôi, chuồng trại, thức ăn chăn nuôi, giết mổ, chế biến sản phẩm và xử lý chất thải chăn nuôi.

10. Hiệp hội Chăn nuôi tỉnh Đồng Nai; các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan ngành chăn nuôi

a) Chủ động đẩy mạnh đầu tư, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học,... trong quá trình chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất và gia tăng giá trị sản phẩm chăn nuôi.

b) Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương để thực hiện Kế hoạch và huy động tối đa các nguồn lực vốn, con người, cơ sở vật chất, công nghệ kỹ thuật để tham gia các dự án ưu tiên trên địa bàn tỉnh.

c) Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch đến các cơ quan chức năng để kịp thời giải quyết.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, đột xuất về kết quả thực hiện các

nhiệm vụ được phân công, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện đề án định kỳ hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1742/QĐ -TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030” và Quyết định số 587/QĐ -TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đề xuất) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thực hiện (Mục V);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/Khdeancnuoi/13.12-810)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi



**DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
NGÀNH CHĂN NUÔI VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHUỒNG TRẠI, XỬ LÝ CHẤT THẢI
CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số 397 /KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phụ lục:

TT	Nội dung	Nguồn vốn	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Phối hợp với các đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo Quyết định số 2486/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030			Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	2024-2030	
2	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường năng lực Trạm Chẩn đoán xét nghiệm Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đồng Nai để phục vụ cho phát triển chăn nuôi, công tác chẩn đoán, phòng chống dịch bệnh và giám sát an toàn thực phẩm	Vốn từ quỹ phát triển sự nghiệp	15	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2025 -2030	